|  | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TC-ID** | * **TC Description** | | **Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Test Result Chrome 67.0.3** | **Build** | **Notes** |
| **TC-Quản lí tài khoản** | | | | | | | | |
| TC-1QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email mà đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu. 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | DH52005747@student.stu.edu.vn | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email đã tồn tại trong hệ thống và không thể sửa thành địa chỉ email mới. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện. | Failed |  |  |
| TC-2QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email hợp lệ thì thay đổi được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ hợp lệ 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | daothanhdat@gmail.com | Thông báo sửa tài khoản thành công | Passed |  |  |
| TC-3QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu không chứa ký tự '@' thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Chọn nút "Sửa thông tin" . 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ không chứa ký tự '@' 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận. | invalidemail.com | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì không chứa ký tự '@'. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện.. | Failed |  |  |
| TC-4QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu không chứa phần domain thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ không chứa phần domain (ví dụ: "invalidemail@"). 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | invalidemail@ | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì không chứa phần domain. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện.. | Failed |  |  |
| TC-5QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu không chứa phần username thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ không chứa phần username (ví dụ: "@example.com"). 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | @example.com | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì không chứa phần username. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện. | Failed |  |  |
| TC-6QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu chứa ký tự đặc biệt không hợp lệ thì không được chấp nhận.. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ chứa ký tự đặc biệt 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | : user@ex!ample.com | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì chứa ký tự đặc biệt không hợp lệ. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện. | Failed |  |  |
| TC-7QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu chứa ký tự khoảng trắng thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ chứa ký tự khoảng trắng 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | User name@example.com" | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì chứa ký tự khoảng trắng. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện.. | Failed |  |  |
| TC-8QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu có độ dài vượt quá giới hạn cho phép thì không được chấp nhận.. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ có độ dài vượt quá giới hạn cho phép 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | thanhdatthanhdatthanhdatthanh123456789@gmail.com | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì có độ dài vượt quá giới hạn cho phép. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện. | Failed |  |  |
| TC-9QLTK | * Xác minh rằng khi sửa địa chỉ email, nếu chứa ký tự Unicode không hợp lệ thì không được chấp nhận.. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa thông tin email. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Thay đổi địa chỉ email thành một địa chỉ chứa ký tự Unicode không hợp lệ 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận thay đổi. | user😊@example.com | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng địa chỉ email không hợp lệ vì chứa ký tự Unicode không hợp lệ. Hành động sửa địa chỉ email không được thực hiện. | Failed |  |  |
| TC-10QLTK | * Xác minh rằng khi sửa mật khẩu, nếu mật khẩu mới đáp ứng tất cả các yêu cầu (ít nhất 8 ký tự, chứa ít nhất một chữ cái viết hoa, một chữ cái viết thường, một số và một ký tự đặc biệt) thì được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa mật khẩu. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập mật khẩu mới đáp ứng tất cả các yêu cầu bảo mật. 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận mật khẩu mới. | Password@123 | Thông báo sửa thành công | Passed |  |  |
| TC-11QLTK | Xác minh rằng khi sửa mật khẩu, nếu mật khẩu mới có ít hơn 8 ký tự thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa mật khẩu. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập mật khẩu mới có ít hơn 8 ký tự Nhấn nút "Lưu" để xác nhận mật khẩu mới. | pass12 | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự. Hành động sửa mật khẩu không được thực hiện | Failed |  |  |
| TC-12QLTK | Xác minh rằng khi sửa mật khẩu, nếu mật khẩu mới chỉ bao gồm các ký tự giống nhau thì không được chấp nhận.. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa mật khẩu. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập mật khẩu mới chỉ bao gồm các ký tự giống nhau. 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận mật khẩu mới. | 111111111 | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng mật khẩu không được chỉ bao gồm các ký tự giống nhau. Hành động sửa mật khẩu không được thực hiện và mật khẩu không thay đổi trong hệ thống. | Failed |  |  |
| TC-13QLTK | Xác minh rằng khi sửa mật khẩu, nếu mật khẩu mới chứa khoảng trắng thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa mật khẩu. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập mật khẩu mới chứa khoảng trắng 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận mật khẩu mới. | New Pass@1 | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng mật khẩu không được chứa khoảng trắng. Hành động sửa mật khẩu không được thực hiện | Failed |  |  |
| TC-14QLTK | Xác minh rằng khi sửa số điện thoại, nếu nhập số điện thoại hợp lệ thì được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa số điện thoại. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập số điện thoại mới hợp lệ 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận số điện thoại mới. | 0522939018 | Thông báo sửa thành công và cập nhật số điện thoại mới | Passed |  |  |
| TC-15QLTK | Xác minh rằng khi sửa số điện thoại, nếu nhập số điện thoại dưới 10 số thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa số điện thoại. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập số điện thoại mới dưới 10 số 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận số điện thoại mới. | 012345678 | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng số điện thoại phải có ít nhất 10 số. Hành động sửa số điện thoại không được thực hiện | Failed |  |  |
| TC-16QLTK | Xác minh rằng khi sửa số điện thoại, nếu nhập số điện thoại trên 10 số thì không được chấp nhận. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó truy cập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa số điện thoại. 3. Nhấn vào nút "Sửa thông tin". 4. Nhập số điện thoại mới trên 10 số . 5. Nhấn nút "Lưu" để xác nhận số điện thoại mới. | 01234567890 | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng số điện thoại không được vượt quá 10 số. Hành động sửa số điện thoại không được thực hiện | Failed |  |  |
| TC-17QLTK | Xác minh rằng quản trị viên có thể sửa thông tin quyền hạn của người dùng khác. | | 1. Quản trị viên đăng nhập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm kiếm và chọn tài khoản người dùng cần chỉnh sửa quyền hạn. 3. Chọn nút "Sửa thông tin"". 4. Thực hiện thay đổi quyền hạn của tài khoản người dùng, chẳng hạn từ "GV" sang "Admin". 5. Nhấn nút "Lưu" hoặc "Save" để xác nhận các thay đổi. 6. Kiểm tra trong cơ sở dữ liệu xem quyền hạn của tài khoản đã được cập nhật thành công. | Tài khoản cần sửa: [nguyenvanc@gmail.com](mailto:nguyenvanc@gmail.com)   * Quyền hạn mới: Admin | Quyền hạn của tài khoản đã được sửa đổi thành công và được cập nhật trong hệ thống với quyền hạn mới là "Administrator". | Passed |  |  |
| TC-18QLTK | Xác minh rằng quản trị viên có thể xóa tài khoản người dùng khỏi hệ thống. | | 1. Mở trình duyệt và đăng nhập bằng tài khoản Admin sau đó đăng nhập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm kiếm và chọn tài khoản người dùng cần xóa khỏi hệ thống. 3. Chọn nút Xóa. 4. Xác nhận xóa tài khoản. 5. Kiểm tra trong cơ sở dữ liệu xem tài khoản đã được xóa | nguyenvanc@gmail.com | Tài khoản được xóa khỏi hệ thống và không thể đăng nhập được nữa. | Passed |  |  |
| TC-18QLTK | Xác minh rằng quản trị viên không thể xóa tài khoản của chính mình khỏi hệ thống. | | 1. Quản trị viên đăng nhập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm kiếm và chọn tài khoản của chính mình trong danh sách. 3. Chọn nút Xóa 4. Kiểm tra thông báo lỗi hoặc hành động không được thực hiện. |  | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng quản trị viên không thể tự xóa tài khoản của chính mình khỏi hệ thống. Hành động xóa tài khoản không thực hiện được. | Failed |  |  |
| TC-19QLTK | Xác minh rằng quản trị viên có thể khôi phục lại tài khoản người dùng đã bị xóa. | | 1. Quản trị viên đăng nhập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Trong trường hợp đã xóa tài khoản của người dùng, đi tới phần quản lý tài khoản đã xóa.Tìm kiếm và chọn tài khoản người dùng cần khôi phục. 3. Chọn tùy chọn "Khôi phục tài khoản” 4. Kiểm tra trong cơ sở dữ liệu xem tài khoản đã được khôi phục và có thể sử dụng lại. | nguyenvanc@gmail.com | Tài khoản đã được khôi phục và có thể sử dụng lại trong hệ thống. | Failed |  |  |
| TC-20QLTK | Xác minh rằng quản trị viên không thể sửa thông tin quyền hạn của chính mình. | | 1. Quản trị viên đăng nhập vào trang quản lý tài khoản trên website DATT. 2. Tìm kiếm và chọn tài khoản của chính mình trong danh sách. 3. Chọn nút "Sửa thông tin". 4. Thử thay đổi quyền hạn của tài khoản của chính mình, chẳng hạn từ "Admin" sang "SV". 5. Kiểm tra thông báo lỗi hoặc hành động không được thực hiện. |  | Một thông báo lỗi xuất hiện, cảnh báo rằng quản trị viên không thể tự sửa thông tin quyền hạn của chính mình. Hành động sửa thông tin không thực hiện được. | Failed |  |  |
| **TC-Thông báo nộp file** | | | | | | | | |
| TC-1TBNF | Kiểm tra gửi thông báo nộp file thành công | | 1. Giảng viên tạo một thông báo nộp file đến sinh viên  2. Giảng viên chọn lớp môn học hoặc nhóm cụ thể để gửi thông báo  3. Giảng viên đính kèm tệp cần nộp  4. Điền tiêu đề và nội dung thông báo  5. Nhấn nút “Gửi” |  | Hệ thống gửi thông báo thành công Sinh viên nhận được thông báo và tệp đính kèm |  |  |  |
| TC-2TBNF | Kiểm tra gửi thống báo nộp file nhưng không có tiêu đề | | 1. Giảng viên tạo một thông báo nộp file đến sinh viên  2. Giảng viên chọn lớp môn học hoặc nhóm cụ thể để gửi thông báo  3. Giảng viên đính kèm tệp cần nộp  4. Giảng viên không điền tiêu đề  5. Nhấn nút “Gửi” | Tiêu đề bỏ trống | Hệ thống không gửi được thông báo và yêu cầu nhập tiêu đề |  |  |  |
| TC-3TBNF | Kiểm tra gửi thông báo nộp file nhưng không có nội dung | | 1. Giảng viên tạo một thông báo nộp file đến sinh viên  2. Giảng viên chọn lớp môn học hoặc nhóm cụ thể để gửi thông báo  3. Giảng viên đính kèm tệp cần nộp  4. Giảng viên điền tiêu đề  5. Không điền nội dung 6. Nhấn nút “Gửi” | Nội dung bỏ trống | Hệ thống gửi được thông báo nhưng cảnh báo rằng nội dung không được cung cấp |  |  |  |
| TC-4TBNF | Kiểm tra gửi tệp với định dạng không hợp lệ là .exe | | 1. Giảng viên tạo một thông báo nộp file đến sinh viên  2. Giảng viên chọn lớp môn học hoặc nhóm cụ thể để gửi thông báo  3. Giảng viên đính kèm tệp có định dạng không hợp lệ là .exe  4. Giảng viên điền tiêu đề  5. Không điền nội dung  6. Nhấn nút “Gửi” | abc.exe | Hệ thống không gửi được thông báo Hiển thị lỗi về định dạng không hợp lệ của tệp. |  |  |  |
| TC-5TBNF | Kiểm tra đính kèm tệp với kích thước lớn hơn 40mb | | 1. Giảng viên tạo một thông báo nộp file đến sinh viên  2. Giảng viên chọn lớp môn học hoặc nhóm cụ thể để gửi thông báo  3. Giảng viên đính kèm tệp có định dạng lớn hơn 40mb  4. Giảng viên điền tiêu đề và nội dung | File đính kèm >40mb | Hệ thống không gửi được thông báo Hiển thị lỗi về kích thước của tệp |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |